

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 38/2019/HS-ST

Ngày 23/4/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Lệ Lan.

Ông Phan Ngọc Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Kiên - Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:

Ông Luyện Văn Thông - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXSTHS ngày 10 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên **Nguyễn Ngọc T** - sinh ngày 15 tháng 8 năm 1969, tại xã K, huyện Y, tỉnh N.

Nơi cư trú: xóm Đ, xã K, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hoá (học vấn) 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc V (đã chết) và bà Ngô Thị U; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; con: có 2 con, con lớn nhất 21 tuổi, nhỏ nhất 15 tuổi; tiền án: Không. Tiền sự: không; nhân thân: Ngày 24/11/2012 bị Công an huyện Yên Thành xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2018 đến ngày 19/12/2018 sau áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên **Nguyễn Văn Đ** - sinh ngày 04 tháng 7 năm 1957, tại xã N , huyện Y, tỉnh N.

Nơi cư trú: xóm H, xã K, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hoá (học vấn) 10/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Hồ Thị T (đã chết); vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1960. Có năm con, con lớn nhất 36 tuổi, con nhỏ nhất 27 tuổi; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2018 đến ngày 16/12/2018 sau áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên **Nguyễn Xuân X** - sinh ngày 10 tháng 4 năm 1958, tại xã H , huyện Y, tỉnh N.

Nơi cư trú: xóm Đ, xã K, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hoá (học vấn) 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân C (đã chết) và bà Phạm Thị T (đã chết); vợ: Cao Thị L, sinh năm 1964. Có bốn con, con lớn nhất 34 tuổi, con nhỏ nhất 23 tuổi; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2018 đến ngày 19/12/2018 sau áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên **Phạm Thái B** - sinh ngày 17 tháng 9 năm 1950, tại xã D , huyện D, tỉnh N.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã K, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hoá (học vấn): 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm T (đã chết) và bà Hoàng Thị Đ (đã chết); vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1958. Có bốn con, con lớn nhất 43 tuổi, con nhỏ nhất 26 tuổi; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2018 đến ngày 16/12/2018 sau áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Họ và tên **Nguyễn Văn H** - sinh ngày 19 tháng 3 năm 1993, tại xã K, huyện Y, tỉnh N.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã K, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1969; vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1992. Có hai con, con lớn nhất 04 tuổi, con nhỏ nhất 01 tuổi; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện tại ngoại.

6. Họ và tên **Phan Văn L** - sinh ngày 12 tháng 9 năm 1975, tại xã K, huyện Y, tỉnh N.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã K, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn X (đã chết) và bà Phan Thị T (đã chết); vợ: Vũ Thị T, sinh năm 1977. Có hai con, con lớn nhất 18 tuổi, con nhỏ nhất 11 tuổi; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2018 đến ngày 19/12/2018 sau áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 12/12/2018 Nguyễn Xuân X đang ở nhà tại xóm Đ, xã K, huyện Y, tỉnh N thì có Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Đ là người cùng xã đến nhà X chơi. Tại đây Nguyễn Xuân X, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Đ cùng rủ nhau đánh bạc, Nguyễn Xuân X lấy chiếc chiếu cói màu vàng trải ra giữa nhà còn Nguyễn Văn H đi mua một bộ bài tú lơ khơ 52 quân để sử dụng cho việc đánh bạc. Cả bốn người gồm X, T, H và Đ thống nhất đánh bạc với nhau bằng hình thức đánh liêng, mỗi ván đặt cược 10.000 đồng. Một lúc sau có Phan Văn L và Phạm Thái B sang nhà X chơi và cùng tham gia đánh bạc. Trong lúc đánh bạc Nguyễn Xuân X, Phạm Thái B, Phan Văn L, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H và Nguyễn Ngọc T thống nhất với nhau cứ mỗi ván mua liêng thì sẽ tự nguyện bốc số tiền 10.000 đồng bỏ dưới chiếu bạc để trả tiền nước cho Nguyễn Văn Đ đã mua.

Đánh bạc bằng hình thức đánh liêng: Dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân phát cho mỗi người ba lá bài, trước khi phát bài người chơi đặt cược 10.000 đồng, sau đó từng người chơi sẽ bốc bài của mình lên, người chơi sẽ đánh theo chiều kim đồng hồ và bắt đầu từ người thắng ván trước (Nếu là ván bài đầu tiên thì bắt đầu từ người chia bài). Người chơi khi đến lượt sẽ có lựa chọn như sau:

- Úp bài tức là bỏ ván bài hiện tại và bị mất số tiền đã đặt cược.
- Theo tức là tiếp tục ván bài và phải bỏ thêm tiền tương đương với người chơi trước đã tố.
- Tố tức là phạt bao gồm “Theo” và người chơi đặt cược thêm số tiền cao hơn số tiền người chơi trước đã đặt cược. Mức tố đa không quá 100.000 đồng, mỗi ván bài chỉ được tố không quá hai vòng, trong ván bài mua liêng thì mức tố tối đa không quá 100.000 đồng.

Ván bài kết thúc khi chỉ còn một người không úp bài (người thắng) hoặc nếu chỉ còn một người theo vòng tố thì người đó thắng cuộc. Nếu còn lại ít nhất hai người chơi theo vòng tố thì người chơi sẽ so bài với nhau và việc thắng thua được xác định: Người thắng là có ba lá bài có số giống nhau (Sáp), nếu hai người chơi cùng sáp thì so sánh giá trị lá bài theo thứ tự $2 < 3 < \dots < K < A$; Liêng là ba lá bài liên tiếp nhau không cần cùng chất. Nếu cùng liêng thì so sánh giá trị lá bài lớn nhất như sáp (bộ A, 2, 3 nhỏ nhất; bộ Q, K, A lớn nhất); Ảnh là ba lá bài đều là đầu người (J; Q; K); Trường hợp không phải là các bộ đặc biệt trên thì người chơi sẽ tính điểm để xác định thắng thua (A: 1 điểm; 10, J, Q, K tính là 0 điểm).

Nếu giá trị bài của ít nhất hai người chơi bằng nhau thì số tiền đặt cược sẽ chia đều cho những người đó (gọi là ván bài mua).

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày trong lúc Nguyễn Xuân X, Phạm Thái B, Phan Văn L, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H và Nguyễn Ngọc T đang đánh bạc thì bị Công an huyện Yên Thành bắt quả tang. Công an thu được trên chiếu bạc số tiền 820.000 đồng; thu dưới chiếu bạc số tiền 130.000 đồng; thu trên người các đối tượng số tiền 18.320.000 đồng; một bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và 01 chiếc chiếu cói màu vàng. Ngoài ra, không thu giữ đồ vật, tài sản khác.

Quá trình điều tra, làm rõ số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc tổng số tiền là 5.430.000 đồng, cụ thể như sau: Nguyễn Văn Đ sử dụng 2.330.000 đồng; Nguyễn Xuân X sử dụng 1.000.000 đồng; Phạm Thái B sử dụng 600.000 đồng; Nguyễn Văn H sử dụng số tiền 520.000 đồng; Phan Văn L sử dụng 500.000 đồng và Nguyễn Ngọc T sử dụng 480.000 đồng

Về vật chứng: Số tiền 5.430.000 đồng đã chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Yên Thành; 01 bộ bài tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu cói màu vàng hiện bảo quản tại kho tang vật Thi hành án dân sự huyện Yên Thành chờ xử lý.

Cáo trạng số: 48/VKS-HS ngày 24/3/2019 của VKSND huyện Yên Thành, Nghệ An truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân X, Phạm Thái B, Phan Văn L, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H và Nguyễn Ngọc T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các bị cáo như sau:

+/- Về hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm i, điểm s khoản 1, khoản

2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 3 đến 4 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 đến 18 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm i, điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân X từ 6 đến 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng đến 16 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Thái B từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập mỗi tháng 300.000đ đến 400.000đ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 đến 07 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập mỗi tháng 300.000đ đến 400.000đ

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phan Văn L 06 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập mỗi tháng 300.000đ đến 400.000đ.

+/- Hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

+/- Xử lý vật chứng:

Căn cứ theo Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

- Đối với: 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân bài màu xanh, 01 chiếc cói màu vàng đã qua sử dụng: tịch thu tiêu hủy.

+/- Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016 của UBTVQH buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa công khai các bị cáo Nguyễn Xuân X, Phạm Thái B, Phan Văn L, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H và Nguyễn Ngọc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai trước đây của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ tài liệu, đồ vật và nội dung kết luận điều tra, cáo trạng. Do đó, đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Xuân X, Phạm Thái B, Phan Văn L, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H và Nguyễn Ngọc T phạm tội “Đánh bạc” đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố.

Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.430.000 đồng, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, các bị cáo có đủ nhận thức và biết rõ việc pháp luật cấm đánh bạc dưới mọi hình thức; hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục các bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Xuân X, Phạm Thái B, Phan Văn L, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H và Nguyễn Ngọc T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được xem là tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i; s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bản thân bị cáo Nguyễn Xuân X được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến công hạng ba và gia đình được chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An tặng bằng khen vì có thành tích trong kháng chiến chống Pháp được xem là tình

tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm v, khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Ngọc T, Phan Văn L; Phạm Thái B có bố mẹ được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì vì có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước được xem là tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo khi thực hiện hành vi đánh bạc không có sự bàn bạc, câu kết với nhau từ trước, cho nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn và khi áp dụng hình phạt cần phải được phân hóa vai trò cụ thể, đồng thời, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quá trình nhân thân của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của mỗi bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với bị cáo Nguyễn Xuân X là chủ nhà cho các bị cáo sử dụng địa điểm đánh bạc tại nhà mình, là người chuẩn bị chiếu để các đối tượng đánh bạc, bị cáo tham gia đánh bạc ngay từ đầu với số tiền 1.000.000 đồng lớn thứ hai trong vụ án. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ tham gia đánh bạc ngay từ đầu, số tiền lớn nhất trong vụ án là 2.330.000 đồng, do đó bị cáo X và Đ có vai trò ngang nhau nên hình phạt áp dụng đối với hai bị cáo bằng nhau và cao hơn các bị cáo khác. Đối với Nguyễn Ngọc T, Phan Văn L, Nguyễn Văn H, Phạm Thái B tham gia đánh bạc với số tiền không nhiều, bị cáo Phạm Thái B và Phan Văn L tham gia đánh bạc sau cùng nên các bị cáo có vai trò ngang nhau, khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là bằng nhau.

Xét thấy các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính nhất thời, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo có khả năng tự cải tạo, do đó chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ nghiêm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là vật chứng của vụ án cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.
- 01 bộ bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu cói không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Xuân X 09 (Chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Đ 09 (Chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Văn L 06 (Sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn H 06 (Sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thái B 06 (Sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc T 06 (Sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Xuân X, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H, Phan Văn L, Nguyễn Ngọc T và Phạm Thái B cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh N giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu cói hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành; Tịch thu số tiền 5.430.000 đồng các bị cáo sử dụng đánh bạc nộp ngân sách Nhà nước.

3. **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Xuân X, Phạm Thái B, Phan Văn L, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H và Nguyễn Ngọc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. **Quyền kháng cáo:** Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành
- TAND tỉnh Nghệ An
- THA DS H. Yên Thành
- Bị cáo; Người bị hại
- Người bào chữa
- Người có QLNVLQ
- lưu HS vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Sỹ Cường